

LỊCH THI HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2017 - 2018
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
1	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17KI01	KI71	60	25/08/2018	3	NK	KI	
2	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17KI03	KI73	46	25/08/2018	3	NK	KI	
3	Nguyễn Hoàng Phi Nam	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17KI05	KI75	60	25/08/2018	3	NK	KI	
4	Trần Thị Thu Dung	Kỹ thuật (Ng.vụ) ngoại thương	BADM3307	DH15KIQ1	QT51	52				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
5	Lê Công Tâm	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17KI01	KI71	68				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
6	Lê Công Tâm	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17KI03	KI73	67				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
7	Lê Công Tâm	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17KI05	KI75	64				KI	Phòng Khảo thí tổ chức thi
8	Nguyễn Văn Sơn	Kinh tế quốc tế	ECON2303	DH16KI01	KI61	65	24/08/2018	4	NK	KI	
9	Nguyễn Văn Sơn	Kinh tế quốc tế	ECON2303	DH16KI03	KI63	58	24/08/2018	4	NK	KI	
10	Võ Thị Ngọc Trinh	Kinh tế lượng	ECON2304	DH16KI01	KI61	65	26/08/2018	5	NK	KI	
11	Võ Thị Ngọc Trinh	Kinh tế lượng	ECON2304	DH16KI03	KI63	64	26/08/2018	5	NK	KI	
12	Nguyễn Đức Vinh	Báo cáo chuyên đề (Kinh tế)	ECON3202	DH15KID1	DT51	33				KI	Khoa tổ chức thi
13	Nguyễn Văn Sơn	Báo cáo chuyên đề (Kinh tế)	ECON3202	DH15KIQ1	QT51	60				KI	Khoa tổ chức thi
14	Trần Hoàng Trúc Linh	Mua bán & sáp nhập DN (CTy)	ECON3309	DH15KID1	DT51	60	22/08/2018	5	NK	KI	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
15	Trần Hoàng Trúc Linh	Mua bán & sáp nhập DN (CTy)	ECON3309	DH15KIQ1	QT51	42	22/08/2018	5	NK	KI	
16	Nguyễn Văn Dư	PP nghiên cứu khoa học (KI)	EDUC2401	DH16KI01	KI61	65	28/08/2018	2	NK	KI	
17	Nguyễn Văn Dư	PP nghiên cứu khoa học (KI)	EDUC2401	DH16KI03	KI63	59	28/08/2018	2	NK	KI	
18	Vũ Hữu Thành	Phân tích chứng khoán nợ	FINA4305	DH15KID1	DT51	42	20/08/2018	3	NK	KI	
19		Tài chính công (KI)	FINA4307	_HLK2014	THI1	1	19/08/2018	3	NK	KI	
20	Nguyễn Quốc Toàn	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17KI01	KI71	60	23/08/2018	1	NK	KI	
21	Nguyễn Thị Thu Trang	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17KI03	KI73	59	23/08/2018	1	NK	KI	
22	Nguyễn Thị Thu Trang	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17KI05	KI75	57	23/08/2018	1	NK	KI	
23	Trần Tuyết Thanh	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17KK01	KK71	84	25/08/2018	3	NK	KK	
24	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17KT01	KT71	80	25/08/2018	3	NK	KK	
25	Đinh Thị Thu Hiền	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17KT03	KT73	47	25/08/2018	3	NK	KK	
26	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán tài chính 3	ACCO3301	DH16KK01	KK61	44	19/08/2018	3	NK	KK	
27	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán tài chính 3	ACCO3301	DH16KT01	KT61	85	19/08/2018	3	NK	KK	
28	Ngô Hoàng Diệp	Kế toán tài chính 3	ACCO3301	DH16KT04	KT64	74	19/08/2018	3	NK	KK	
29	Vũ Quốc Thông	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH15KT01	KT51	40	19/08/2018	1	NK	KK	
30	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH15KT02	KT52	41	19/08/2018	1	NK	KK	
31	Nguyễn Hoàng Phi Nam	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH15KT04	KT54	23	19/08/2018	1	NK	KK	
32	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO3303	DH15KT05	KT55	40	19/08/2018	1	NK	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
33	Lê Thị Thanh Xuân	Kiểm toán 2	ACCO3305	DH15KK01	KK51	36	21/08/2018	2	NK	KK	
34	Lê Thị Thanh Xuân	Kiểm soát nội bộ	ACCO3312	DH15KK01	KK51	39				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
35	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH16KT01	KT61	47	24/08/2018			KK	Thi trên máy
36	Dương Trọng Nhân	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH16KT02	KT62	44	24/08/2018			KK	Thi trên máy
37	Trần Minh Ngọc	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH16KT04	KT64	44	24/08/2018			KK	Thi trên máy
38	Dương Trọng Nhân	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO3315	DH16KT05	KT65	44	24/08/2018			KK	Thi trên máy
39	Nguyễn Bảo Châu	Kế toán quốc tế 1	ACCO3317	DH16KK01	KK61	56	17/08/2018	5	NK	KK	
40	Võ Thị Phương	Thanh toán quốc tế	FINA3302	DH15KK01	KK51	42	19/08/2018	5	NK	KK	
41	Nguyễn Đặng Phương Hiền	Thị trường tài chính	FINA3320	DH16KK01	KK61	73	22/08/2018	3	NK	KK	
42	Nguyễn Văn Điệp	Thị trường tài chính	FINA3320	DH16KT01	KT61	80	22/08/2018	3	NK	KK	
43	Nguyễn Văn Điệp	Thị trường tài chính	FINA3320	DH16KT04	KT64	73	22/08/2018	3	NK	KK	
44	Hồ Thị Bích Nhơn	Tài chính hành chính sự nghiệp	FINA3324	DH15KT01	KT51	74				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
45	Hồ Thị Bích Nhơn	Tài chính hành chính sự nghiệp	FINA3324	DH15KT04	KT54	77				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
46	Lê Thị Tuyết Hà	Luật kinh doanh (Luật Kinh tế)	GLAW3302	DH17KK01	KK71	84				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
47	Võ Hưng Minh Hiền	Luật kinh doanh (Luật Kinh tế)	GLAW3302	DH17KT01	KT71	80				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
48	Nguyễn Thị Cát Tường	Luật kinh doanh (Luật Kinh tế)	GLAW3302	DH17KT03	KT73	38				KK	Phòng Khảo thí tổ chức thi
49	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17KT01	KT71	80	29/08/2018	4	NK	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
50	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17KT03	KT73	73	29/08/2018	4	NK	KK	
51	Trần Thị Thanh Trà	Tâm lý học đại cương	SOCI1201	DH17KK01	KK71	86	27/08/2018	1	NK	KK	
52	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH16QX01	QX61	79	25/08/2018	3	NK	KT	
53	Phạm Minh Vương	Kế toán quản trị	ACCO4302	DH15QX01	QX51	90	21/08/2018	5	NK	KT	
54	Trần Kiêm Việt Thắng	Kỹ năng đàm phán	BADM4316	DH15QX01	QX51	81	24/08/2018	3	NK	KT	
55	Nguyễn Trọng Phước	Cơ học kết cấu (QLXD)	CENG1201	DH17QX01	QX71	85	25/08/2018	5	NK	KT	
56	Trần Thanh Danh	Cơ học đất tới hạn	CENG2211	DH16XD01	XD61	72	29/08/2018	2	NK	KT	
57	Trần Thanh Danh	Cơ học đất tới hạn	CENG2211	DH16XD03	XD63	73	29/08/2018	2	NK	KT	
58	Lê Văn Bình	Phương pháp phần tử hữu hạn	CENG2212	DH16XD01	XD61	89	31/08/2018	1	NK	KT	
59	Trần Trung Dũng	Phương pháp phần tử hữu hạn	CENG2212	DH16XD03	XD63	95	31/08/2018	1	NK	KT	
60	Trần Trung Dũng	Thực hành lập trình Phần tử HH	CENG2213	DH16XD01	XD61	89				KT	Khoa tổ chức thi
61	Trần Trung Dũng	Thực hành lập trình Phần tử HH	CENG2213	DH16XD03	XD63	92				KT	Khoa tổ chức thi
62	Nguyễn Trọng Phước	Sức bền vật liệu 1	CENG2301	DH17XD01	XD71	98	30/08/2018	5	NK	KT	
63		Sức bền vật liệu 1	CENG2301	DH17XD03	XD73	112	30/08/2018	5	NK	KT	
64	Nguyễn Phú Cường	Kết cấu thép 1	CENG2305	DH16XD01	XD61	72	27/08/2018	3	NK	KT	
65	Nguyễn Phú Cường	Kết cấu thép 1	CENG2305	DH16XD03	XD63	76	27/08/2018	3	NK	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
66	Nguyễn Ngọc Uyên	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc	CENG3201	DH17QX01	QX71	81	27/08/2018	1	NK	KT	
67		Đồ án kết cấu BTCT	CENG3205	_HLK2014	HLX6	30				KT	Khoa tổ chức thi
68	Phan Vũ Phương	Đồ án Bê tông 1	CENG3210	DH16XD01	XD61	63				KT	Khoa tổ chức thi
69	Đồng Tâm Võ Thanh Sơn	Đồ án Bê tông 1	CENG3210	DH16XD03	XD63	74				KT	Khoa tổ chức thi
70	Trần Trung Dũng	Phương pháp tính + Thực hành	CENG3404	_HLK2014	HLX2	58	31/08/2018	3	NK	KT	
71		Động lực học CT (ĐĐ & ĐLHCT)	CENG4202	DH15XDTK	XT51	104	28/08/2018	1	NK	KT	
72		Đồ án thi công	CENG4205	DH15XDTK	XT51	87				KT	Khoa tổ chức thi
73	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xử lý và gia cố nền đất yếu	CENG4212	DH15XDTK	XT51	105	31/08/2018	3	NK	KT	
74		Bê tông 3	CENG4301	_HLK2014	HLX3	100	19/08/2018	4	NK	KT	
75		Thiết kế nhà nhiều tầng	CENG4304	DH15XDTK	XT51	104	22/08/2018	3	NK	KT	
76	Võ Nguyễn Phú Huân	Hố đào sâu	CENG4306	DH15XDTK	XT51	104	25/08/2018	4	NK	KT	
77		Thiết kế công trình	CENG4799	_HLK2014	KLXD	50				KT	Khoa tổ chức thi
78		Thống kê ứng dụng trong QLXD	CMAN3202	DH16QX01	QX61	69	29/08/2018	5	NK	KT	
79	Nguyễn Hoài Nghĩa	QL dự án đầu tư XD công trình	CMAN3501	DH16QX01	QX61	86	27/08/2018	5	NK	KT	
80		Quản lý tài chính trong XD	CMAN4209	_HLK2015	HLX4	67	20/08/2018	5	NK	KT	
81		Tin học ứng dụng trong QLXD	CMAN4211	DH15QX01	QX51	81	30/08/2018	2	NK	KT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
82		Quản trị năng suất LĐ trong XD	CMAN4212	DH15QX01	QX51	82	31/08/2018	2	NK	KT	
83		Quản trị chất lượng trong XD	CMAN4214	DH15QX01	QX51	81	28/08/2018	4	NK	KT	
84	Lê Trọng Hải	Quy hoạch đô thị	CMAN4215	DH15XDTK	XT51	104	30/08/2018	4	NK	KT	
85	Huỳnh Minh Quang	Tin học đại cương	COMP0401	DH17XD01	XD71	42				KT	Ban cơ bản tổ chức thi
86	Nguyễn Văn Đôn	Tin học đại cương	COMP0401	DH17XD02	XD72	43				KT	Ban cơ bản tổ chức thi
87	Đào Quốc Phương	Tin học đại cương	COMP0401	DH17XD03	XD73	43				KT	Ban cơ bản tổ chức thi
88	Huỳnh Minh Quang	Tin học đại cương	COMP0401	DH17XD04	XD74	43				KT	Ban cơ bản tổ chức thi
89	Phan Thị Lệ Hương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH17XD01	XD71	85	31/08/2018	4	NK	KT	
90	Đỗ Minh Tứ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH17XD03	XD73	80	31/08/2018	4	NK	KT	
91	Phạm Thị Lý	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17QX01	QX71	78	23/08/2018	1	NK	KT	
92	Nguyễn Duy Khương	Cơ học lý thuyết 1	TECH1302	_HLK2014	HLX1	49	14/08/2018	5	NK	KT	
93	Phạm Thị Kim Phượng	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH16LK01	LK61	65	20/08/2018	1	NK	LA	
94	Phạm Thị Kim Phượng	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH16LK03	LK63	58	20/08/2018	1	NK	LA	
95	Vũ Thế Hoài	Luật hôn nhân gia đình	BLAW1203	DH16LK05	LK65	40	20/08/2018	1	NK	LA	
96	Lê Thị Tuyết Hà	Luật thương mại 1	BLAW1303	DH16LK01	LK61	65	15/08/2018	5	NK	LA	
97	Lê Thị Tuyết Hà	Luật thương mại 1	BLAW1303	DH16LK03	LK63	65	15/08/2018	5	NK	LA	
98	Bùi Ngọc Tuyền	Luật thương mại 1	BLAW1303	DH16LK05	LK65	59	15/08/2018	5	NK	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
99	Nguyễn Thị Cát Tường	Luật ngân hàng	BLAW2203	DH16LA01	LA61	75	20/08/2018	3	NK	LA	
100	Nguyễn Thị Cát Tường	Luật ngân hàng	BLAW2203	DH16LA03	LA63	74	20/08/2018	3	NK	LA	
101	Nguyễn Thị Cát Tường	Luật ngân hàng	BLAW2203	DH16LA05	LA65	75	20/08/2018	3	NK	LA	
102	Lê Thị Hồng Nhung	Luật hiến pháp	BLAW2301	DH17LK01	LK71	80	19/08/2018	3	NK	LA	
103	Lê Thị Hồng Nhung	Luật hiến pháp	BLAW2301	DH17LK03	LK73	77	19/08/2018	3	NK	LA	
104	Lâm Tố Trang	Luật dân sự 1	BLAW2304	DH17LA01	LA71	70	20/08/2018	4	NK	LA	
105	Lâm Tố Trang	Luật dân sự 1	BLAW2304	DH17LA03	LA73	56	20/08/2018	4	NK	LA	
106	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH16LK01	LK61	91	17/08/2018	5	NK	LA	
107	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH16LK03	LK63	90	17/08/2018	5	NK	LA	
108	Trần Anh Thục Đoan	Luật tố tụng dân sự	BLAW3302	DH16LK05	LK65	89	17/08/2018	5	NK	LA	
109	Phạm Thanh Tú	Luật tố tụng hình sự	BLAW3303	DH16LA01	LA61	65	16/08/2018	5	NK	LA	
110	Nguyễn Đình Sơn	Luật tố tụng hình sự	BLAW3303	DH16LA03	LA63	60	16/08/2018	5	NK	LA	
111	Phạm Thanh Tú	Luật tố tụng hình sự	BLAW3303	DH16LA05	LA65	64	16/08/2018	5	NK	LA	
112	Phan Đặng Hiếu Thuận	Pháp luật về xuất nhập khẩu	BLAW4202	DH15LK01	LK51	61	22/08/2018	4	NK	LA	
113	Phan Đặng Hiếu Thuận	Pháp luật về xuất nhập khẩu	BLAW4202	DH15LK04	LK54	74	22/08/2018	4	NK	LA	
114	Phan Đặng Hiếu Thuận	Pháp luật về xuất nhập khẩu	BLAW4202	DH15LK07	LK57	72	22/08/2018	4	NK	LA	
115	Võ Minh Đức	K.thuật đàm phán&soạn thảo HĐ	BLAW4208	DH15LK01	LK51	40	24/08/2018	3	NK	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
116	Võ Minh Đức	K.thuật đàm phán&soạn thảo HĐ	BLAW4208	DH15LK04	LK54	32	24/08/2018	3	NK	LA	
117	Nguyễn Tú	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH15LK01	LK51	56	19/08/2018	5	NK	LA	
118	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH15LK04	LK54	76	19/08/2018	5	NK	LA	
119	Nguyễn Thị Thúy Nga	Luật cạnh tranh	BLAW4302	DH15LK07	LK57	75	19/08/2018	5	NK	LA	
120	Bùi Anh Sơn	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17LK01	LK71	85				LA	Phòng Khảo thí tổ chức thi
121	Lê Thị Kim Dung	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1302	DH17LK03	LK73	85				LA	Phòng Khảo thí tổ chức thi
122	Nguyễn Thị Tâm	PL về các LH thương nhân & PS	GLAW2302	DH16LA01	LA61	65	18/08/2018	5	NK	LA	
123	Nguyễn Thị Tâm	PL về các LH thương nhân & PS	GLAW2302	DH16LA03	LA63	53	18/08/2018	5	NK	LA	
124	Nguyễn Thị Tâm	PL về các LH thương nhân & PS	GLAW2302	DH16LA05	LA65	62	18/08/2018	5	NK	LA	
125	Lương Thị Thu Hương	Luật tổ tụng hành chính	GLAW3204	DH15LA01	LA51	47	28/08/2018	4	NK	LA	
126	Phạm Thị Kim Phượng	PL về Công chứng & Chứng thực	GLAW3208	DH15LA01	LA51	52	30/08/2018	5	NK	LA	
127	Lê Thành Kính	PL về LSư, KN tư vấn PL&TT tụng	GLAW3210	DH15LA01	LA51	44	31/08/2018	3	NK	LA	
128	Trần Anh Thục Đoan	Luật lao động	GLAW4202	_HLK2014	HLC1	35	20/08/2018	5	NK	LA	
129	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17LA01	LA71	70	23/08/2018	1	NK	LA	
130	Dương Thị Thanh Hậu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17LA03	LA73	70	23/08/2018	1	NK	LA	
131	Tổng Thị Hạnh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17LK01	LK71	80	23/08/2018	1	NK	LA	
132	Tổng Thị Hạnh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17LK03	LK73	65	23/08/2018	1	NK	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
133	Bùi Nhật Phong	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17LA01	LA71	70	21/08/2018	4	NK	LA	
134	Đỗ Hồng Quân	Xã hội học đại cương (NMXHH)	SOCI1301	DH17LA03	LA73	50	21/08/2018	4	NK	LA	
135	Hồ Minh Quang	Bút pháp Hán tự	CHIN1214	DH16HV01	HV61	32	29/08/2018	2	NK	NN	
136	La Thị Thúy Hồng	Kỹ năng nghe hiểu 2	CHIN1301	DH17HV01	HV71	43	21/08/2018	2	NK	NN	
137	Trần Quang Huy	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	CHIN1315	DH17HV01	HV71	50	23/08/2018	3	NK	NN	
138	La Thị Thúy Hiền	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6	CHIN1318	DH16HV01	HV61	38	24/08/2018	5	NK	NN	
139	Hồ Thị Trinh Anh	Dịch báo chí	CHIN3209	DH15HV01	HV51	30	25/08/2018	5	NK	NN	
140	Trương Vỹ Quyền	Kỹ năng viết 2	CHIN3301	DH16HV01	HV61	37	26/08/2018	1	NK	NN	
141	Trương Vỹ Quyền	Dịch thương mại	CHIN3307	DH15HV01	HV51	28	23/08/2018	4	NK	NN	
142	Hồ Thị Trinh Anh	Từ vựng học Hán ngữ	CHIN3308	DH15HV01	HV51	26	21/08/2018	4	NK	NN	
143	La Thị Thúy Hiền	PP nghiên cứu khoa học (NB)	EDUC3202	DH16NB01	NB61	42				NN	Khoa tổ chức thi
144	La Thị Thúy Hiền	PP nghiên cứu khoa học (NB)	EDUC3202	DH16NB02	NB62	39				NN	Khoa tổ chức thi
145	Nguyễn Thúy Nga	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH16AV01	AV61	45				NN	Khoa tổ chức thi
146	Hồ Đặng Tường Nguyên	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH16AV02	AV62	42				NN	Khoa tổ chức thi
147	Hồ Đặng Tường Nguyên	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH16AV03	AV63	42				NN	Khoa tổ chức thi
148	Hồ Đặng Tường Nguyên	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH16AV04	AV64	42				NN	Khoa tổ chức thi
149	Bùi Đỗ Công Thành	PP nghiên cứu khoa học (AV)	EDUC3203	DH16AV05	AV65	42				NN	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
150	Nguyễn Trần ái Duy	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH17AV01	AV71	40	20/08/2018	1	NK	NN	
151	Ngô Vũ Phong	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH17AV02	AV72	38	20/08/2018	1	NK	NN	
152	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH17AV03	AV73	42	20/08/2018	1	NK	NN	
153	Nguyễn Kim Quý	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH17AV04	AV74	36	20/08/2018	1	NK	NN	
154	Nguyễn Trần ái Duy	Đọc hiểu 2	ENGL1307	DH17AV05	AV75	40	20/08/2018	1	NK	NN	
155	Phan Bích Nga	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH15AV01	AV51	33	26/08/2018	2	NK	NN	
156	Phan Bích Nga	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH15AV03	AV53	35	26/08/2018	2	NK	NN	
157	Phan Bích Nga	Quản trị học (NN)	ENGL1308	DH15AV05	AV55	21	26/08/2018	2	NK	NN	
158	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV01	AV71	40	22/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
159	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV02	AV72	40	22/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
160	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV03	AV73	40	22/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
161	Mai Minh Tiến	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV04	AV74	32	22/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
162	Mai Minh Tiến	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV05	AV75	40	22/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
163	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV01	AV71	40	24/08/2018	1	NK	NN	Thi nói
164	Trần Minh Tuấn	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV02	AV72	40	24/08/2018	1	NK	NN	Thi nói
165	Ngô Vũ Phong	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV03	AV73	40	24/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
166	Mai Minh Tiến	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV04	AV74	32	24/08/2018	2	NK	NN	Thi nói

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
167	Mai Minh Tiến	Nghe nói 3	ENGL2301	DH17AV05	AV75	40	24/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
168	Lê Tấn Phước	Nghệp vụ văn phòng	ENGL2310	DH15AV02	AV52	18	26/08/2018	3	NK	NN	
169	Bùi Đỗ Công Thành	Nghệp vụ văn phòng	ENGL2310	DH15AV04	AV54	36	26/08/2018	3	NK	NN	
170	Bùi Đỗ Công Thành	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH15AV01	AV51	33	28/08/2018	1	NK	NN	
171	Nguyễn Thị Hương Nhài	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH15AV03	AV53	34	28/08/2018	1	NK	NN	
172	Bùi Đỗ Công Thành	Marketing căn bản (NN)	ENGL2312	DH15AV05	AV55	27	28/08/2018	1	NK	NN	
173	Huỳnh Công Minh Hùng	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH15AV01	AV51	36	30/08/2018	4	NK	NN	
174	Mai Trí Bình	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH15AV02	AV52	28	30/08/2018	4	NK	NN	
175	Vũ Thị Hồng Vân	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH15AV03	AV53	35	30/08/2018	4	NK	NN	
176	Huỳnh Công Minh Hùng	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH15AV04	AV54	32	30/08/2018	4	NK	NN	
177	Nguyễn Ngọc Tuyền	Cú pháp - Hình thái học	ENGL3206	DH15AV05	AV55	34	30/08/2018	4	NK	NN	
178	Lê Tấn Phước	Phiên dịch 1 (PDDL)	ENGL3303	DH15AV06	AV56	38				NN	Khoa tổ chức thi
179	Nguyễn Phước Bích Hằng	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV01	AV61	38	28/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
180	Phan Bích Nga	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV02	AV62	24	28/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
181	Hồ Đặng Tường Nguyên	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV03	AV63	40	28/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
182		Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV04	AV64	37	28/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
183	Bùi Quốc Chính	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV05	AV65	38	28/08/2018	2	NK	NN	Thi nghe
184	Nguyễn Phước Bích Hằng	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV01	AV61	38	30/08/2018	1	NK	NN	Thi nói
185	Phan Bích Nga	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV02	AV62	24	30/08/2018	1	NK	NN	Thi nói
186	Hồ Đặng Tường Nguyên	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV03	AV63	40	30/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
187		Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV04	AV64	37	30/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
188	Bùi Quốc Chính	Nghe nói 6	ENGL3304	DH16AV05	AV65	38	30/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
189	Đỗ Hữu Anh	Biên dịch 1 (BDDL)	ENGL3305	DH15AV06	AV56	45	29/08/2018	2	NK	NN	
190	Trần Thị Quý Thu	Nghiệp vụ ngoại thương (NN)	ENGL4203	DH15AV01	AV51	38	31/08/2018	1	NK	NN	
191	Trần Thị Quý Thu	Nghiệp vụ ngoại thương (NN)	ENGL4203	DH15AV03	AV53	30	31/08/2018	1	NK	NN	
192	Trần Vũ Diễm Thúy	Giảng dạy qua chuyện kể, kịch	ENGL4214	DH15AV02	AV52	35				NN	Khoa tổ chức thi
193	Trần Vũ Diễm Thúy	Giảng dạy qua chuyện kể, kịch	ENGL4214	DH15AV04	AV54	24				NN	Khoa tổ chức thi
194	Huỳnh Công Minh Hùng	Anh ngữ du lịch	ENGL4218	DH15AV06	AV56	47	31/08/2018	2	NK	NN	
195	Ngô Thị Bạch Loan	PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH15AV02	AV52	40	31/08/2018	3	NK	NN	
196		PP kiểm tra & đánh giá học tập	ENGL4304	DH15AV04	AV54	32	31/08/2018	3	NK	NN	
197		Thực tập TN (NN Anh)	ENGL4899	_HLK2014	HLE1	29				NN	Khoa tổ chức thi
198	La Thị Thúy Hồng	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	_NNPHU15	GC11	50	19/08/2018	4	NK	NN	
199	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 4	GCHI1304	_NNPHU15	GC41	35	18/08/2018	5	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
200	La Thị Thúy Hồng	Tiếng Hoa 4	GCHI1304	_NNPHU15	GC42	31	18/08/2018	5	NK	NN	
201	Nguyễn Thanh Mai Thy	Tiếng Anh 1 (NN2 - K2015)	GENG0301	_NNPHU15	GE11	46	14/08/2018	5	NK	NN	
202	Nguyễn Thanh Mai Thy	Tiếng Anh 1 (NN2 - K2015)	GENG0301	_NNPHU15	GE12	50	14/08/2018	5	NK	NN	
203	Trần Hoàng Yến	Tiếng Anh 4 (NN2 - K2015)	GENG0304	_NNPHU15	GE41	27	15/08/2018	5	NK	NN	
204	Trần Thị Như Phương	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_BDTANC3	BD71	42	19/08/2018	2	BD	NN	
205	Lê Ngọc Hân	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_NKTANC3	NK71	32	19/08/2018	2	NK	NN	
206	Nguyễn Phước Bích Hằng	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_NKTANC3	NK72	48	19/08/2018	2	NK	NN	
207	Nguyễn Ngô Đại Để	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_NKTANC3	NK73	42	19/08/2018	2	NK	NN	
208	Châu Thị Khánh Linh	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2015)	GENG0307	_NKTANC3	NK74	38	19/08/2018	2	NK	NN	
209		Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_BDTANC4	BD81	11	22/08/2018	1	BD	NN	Thi 180 phút
210	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK82	35	22/08/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
211	Nguyễn Trần ái Duy	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK83	34	22/08/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
212	Hồ Thị Ngọc Thúy	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK84	25	22/08/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
213	Nguyễn Thị Gia Định	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK85	31	22/08/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
214	Nguyễn Thị Gia Định	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK86	28	22/08/2018	1	NK	NN	Thi 180 phút
215		Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_BDTANC4	BD81	11	25/08/2018	1	BD	NN	Thi nói
216	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK82	35	25/08/2018	1	NK	NN	Thi nói

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
217	Nguyễn Trần ái Duy	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK83	34	25/08/2018	1	NK	NN	Thi nói
218	Hồ Thị Ngọc Thúy	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK84	25	25/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
219	Nguyễn Thị Gia Định	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK85	31	25/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
220	Nguyễn Thị Gia Định	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2015)	GENG0308	_NKTANC4	NK86	28	25/08/2018	2	NK	NN	Thi nói
221	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_BDTACB3	BD31	34	27/08/2018	2	BD	NN	
222	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK31	37	27/08/2018	2	NK	NN	
223	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK32	31	27/08/2018	2	NK	NN	
224	Nguyễn Thùy Vân	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK33	37	27/08/2018	2	NK	NN	
225	Nguyễn Hoàng Mai Dung	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK34	36	27/08/2018	2	NK	NN	
226	Hạ Tấn Hưng	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK35	19	27/08/2018	2	NK	NN	
227	Hạ Tấn Hưng	Tiếng Anh căn bản 3 (K2015)	GENG0403	_NKTACB3	NK36	22	27/08/2018	2	NK	NN	
228	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_BDTACB4	BD41	34	28/08/2018	3	BD	NN	
229	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_BDTACB4	BD42	33	28/08/2018	3	BD	NN	
230	Dương Thị Vân Anh	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_MLTACB4	ML41	23	28/08/2018	3	MTL	NN	
231	Nguyễn Sỹ Tú	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_MLTACB4	ML42	20	28/08/2018	3	MTL	NN	
232	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_MLTACB4	ML43	23	28/08/2018	3	MTL	NN	
233	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK41	35	28/08/2018	3	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
234	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK42	37	28/08/2018	3	NK	NN	
235		Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK43	35	28/08/2018	3	NK	NN	
236	Hạ Tấn Hưng	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK44	37	28/08/2018	3	NK	NN	
237	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK45	24	28/08/2018	3	NK	NN	
238	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK48	26	28/08/2018	3	NK	NN	
239	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK49	32	28/08/2018	3	NK	NN	
240	Nguyễn Thị Kiều Miên	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4A	34	28/08/2018	3	NK	NN	
241	Trần Thị Thắm	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4C	33	28/08/2018	3	NK	NN	
242	Lê Anh Tú	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4E	38	28/08/2018	3	NK	NN	
243	Bùi Thị Trang	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4F	37	28/08/2018	3	NK	NN	
244	Hoàng Hữu Nhân	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4H	42	28/08/2018	3	NK	NN	
245	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4I	42	28/08/2018	3	NK	NN	
246	Trịnh Xuân Mai	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4J	28	28/08/2018	3	NK	NN	
247	Nguyễn Hoàng Mai Dung	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4M	33	28/08/2018	3	NK	NN	
248	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	Tiếng Anh căn bản 4 (K2015)	GENG0404	_NKTACB4	NK4N	32	28/08/2018	3	NK	NN	
249	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_BDTANC1	BD51	42	29/08/2018	3	BD	NN	
250	Dương Thị Vân Anh	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_MLTANC1	ML51	20	29/08/2018	3	MTL	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
251	Nguyễn Xuân Hiền	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK51	50	29/08/2018	3	NK	NN	
252	Mai Thị Thúy Phương	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK52	43	29/08/2018	3	NK	NN	
253	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK53	50	29/08/2018	3	NK	NN	
254	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	GENG0405	_NKTANC1	NK54	49	29/08/2018	3	NK	NN	
255	Trần Thị Như Phương	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_BDTANC2	BD61	15	30/08/2018	3	BD	NN	
256	Võ Thị Ngọc Trang	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_MLTANC2	ML62	16	30/08/2018	3	MTL	NN	
257	Nguyễn Sỹ Tú	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK61	27	30/08/2018	3	NK	NN	
258	Hồ Đăng Tường Nguyên	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK62	48	30/08/2018	3	NK	NN	
259	Nguyễn Minh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK63	38	30/08/2018	3	NK	NN	
260	Nguyễn Minh Tú	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK64	39	30/08/2018	3	NK	NN	
261	Tổng Thị Thu Dung	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK65	41	30/08/2018	3	NK	NN	
262	Mai Thị Thúy Phương	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK67	29	30/08/2018	3	NK	NN	
263	Trịnh Xuân Mai	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK69	40	30/08/2018	3	NK	NN	
264	Trịnh Xuân Mai	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK6A	39	30/08/2018	3	NK	NN	
265	Hoàng Hồ Trang	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	GENG0406	_NKTANC2	NK6B	28	30/08/2018	3	NK	NN	
266	Lê Kim Long	Tiếng Nhật 1	GJAP1301	_NNPHU15	JA11	33	13/08/2018	5	NK	NN	
267	Lê Võ Phương Linh	Tiếng Nhật 1	GJAP1301	_NNPHU15	JA12	26	13/08/2018	5	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
268	Chu Vũ Như Nguyễn	Tiếng Nhật 4	GJAP1304	_NNPHU15	JA41	21	15/08/2018	5	NK	NN	
269	Lê Võ Phương Linh	Tiếng Nhật 4	GJAP1304	_NNPHU15	JA42	37	15/08/2018	5	NK	NN	
270	Asano Tetsuya	Kỹ năng nói 3	JAPA2202	DH17NB01	NB71	40				NN	Khoa tổ chức thi
271	Asano Tetsuya	Kỹ năng nói 3	JAPA2202	DH17NB02	NB72	39				NN	Khoa tổ chức thi
272	Đinh Thị Lệ Thu	Từ vựng học tiếng Nhật	JAPA2208	DH16NB01	NB61	41	30/08/2018	2	NK	NN	
273	Chu Vũ Như Nguyễn	Từ vựng học tiếng Nhật	JAPA2208	DH16NB02	NB62	45	30/08/2018	2	NK	NN	
274	Nguyễn Như Ngân	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH17NB01	NB71	38	20/08/2018	5	NK	NN	
275	Đinh Thị Lệ Thu	Tiếng Nhật tổng hợp 3	JAPA2401	DH17NB02	NB72	40	20/08/2018	5	NK	NN	
276	Yoshida Tadato	Văn học Nhật Bản	JAPA3206	DH15NB01	NB51	32	27/08/2018	1	NK	NN	
277	Yoshida Tadato	Văn học Nhật Bản	JAPA3206	DH15NB02	NB52	38	27/08/2018	1	NK	NN	
278	Ina Chisato	Nghiệp vụ văn phòng	JAPA3207	DH15NB01	NB51	48	23/08/2018	4	NK	NN	
279	Chu Vũ Như Nguyễn	Biên dịch thương mại (NB)	JAPA3212	DH15NB01	NB51	39	29/08/2018	1	NK	NN	
280	Chu Vũ Như Nguyễn	Biên dịch thương mại (NB)	JAPA3212	DH15NB02	NB52	40	29/08/2018	1	NK	NN	
281	Ina Chisato	Phiên dịch thương mại (t.Nhật)	JAPA3213	DH15NB01	NB51	38				NN	Khoa tổ chức thi
282	Ina Chisato	Phiên dịch thương mại (t.Nhật)	JAPA3213	DH15NB02	NB52	34				NN	Khoa tổ chức thi
283	Phạm Minh Tú	Ngữ pháp học tiếng Nhật 2	JAPA3301	DH16NB01	NB61	40	28/08/2018	4	NK	NN	
284	Huỳnh Minh Hiền	Ngữ pháp học tiếng Nhật 2	JAPA3301	DH16NB02	NB62	44	28/08/2018	4	NK	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
285	Phạm Minh Tú	Kỹ năng đọc hiểu 4	JAPA4203	_HLK2015	HLE4	37	20/08/2018	4	NK	NN	
286	Nguyễn Thị ái Tiên	Dịch truyện tiếng Nhật	JAPA4206	DH15NB01	NB51	38	31/08/2018	3	NK	NN	
287	Nguyễn Thị ái Tiên	Dịch truyện tiếng Nhật	JAPA4206	DH15NB02	NB52	33	31/08/2018	3	NK	NN	
288		Thực tập TN (NN Nhật)	JAPA4899	_HLK2014	HLE3	31				NN	Khoa tổ chức thi
289	Võ Thị Thanh Mai	Tiếng Hàn 1	KORE1301	_NNPHU15	KO11	57	13/08/2018	5	NK	NN	
290	Nguyễn Ngọc Thái	Tiếng Hàn 1	KORE1301	_NNPHU15	KO12	52	13/08/2018	5	NK	NN	
291	Vũ Hồng Vẹn	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU15	KO41	38	16/08/2018	5	NK	NN	
292	Vũ Hồng Vẹn	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU15	KO42	32	16/08/2018	5	NK	NN	
293	Võ Thị Thanh Mai	Tiếng Hàn 4	KORE1304	_NNPHU15	KO43	36	16/08/2018	5	NK	NN	
294	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16AV01	AV61	65	31/08/2018	4	NK	NN	
295	Phan Thị Lệ Hương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16AV03	AV63	66	31/08/2018	4	NK	NN	
296	Trần Duy Mỹ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16AV05	AV65	52	31/08/2018	4	NK	NN	
297	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16HV01	HV61	30	31/08/2018	4	NK	NN	
298	Trần Duy Mỹ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI2201	DH16NB01	NB61	79	31/08/2018	4	NK	NN	
299	Nguyễn Thị Kim Yến	Đại cương văn hóa VN (CSVHVN)	VIET1202	DH15HV01	HV51	37				NN	Phòng Khảo thí tổ chức thi
300	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17KQ01	KQ71	54	25/08/2018	3	MTL	QT	
301	Lý Nguyễn Thu Ngọc	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17NL01	NL71	75	25/08/2018	3	MTL	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
302	Phạm Thị Phương Thảo	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17QT01	QT71	75	25/08/2018	3	MTL	QT	
303	Phạm Thị Phương Thảo	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17QT03	QT73	61	25/08/2018	3	MTL	QT	
304	Trần Thị Vinh	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17QT05	QT75	74	25/08/2018	3	MTL	QT	
305	Đoàn Thị Thanh Thúy	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17KQ01	KQ71	30				QT	Khoa tổ chức thi
306	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17KQ01	KQ72	26				QT	Khoa tổ chức thi
307	Lê Phúc Loan	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17NL01	NL71	27				QT	Khoa tổ chức thi
308	Lê Phúc Loan	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17NL01	NL72	27				QT	Khoa tổ chức thi
309	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17NL01	NL73	24				QT	Khoa tổ chức thi
310	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT01	QT71	25				QT	Khoa tổ chức thi
311	Lê Phúc Loan	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT02	QT72	24				QT	Khoa tổ chức thi
312	Đoàn Thị Thanh Thúy	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT03	QT73	25				QT	Khoa tổ chức thi
313	Lê Phúc Loan	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT04	QT74	24				QT	Khoa tổ chức thi
314	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT05	QT75	25				QT	Khoa tổ chức thi
315	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT06	QT76	25				QT	Khoa tổ chức thi
316	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT01	QT77	14				QT	Khoa tổ chức thi
317	Đoàn Thị Thanh Thúy	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT03	QT78	19				QT	Khoa tổ chức thi
318	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Kỹ năng 2: Xác định mục tiêu	BADM1102	DH17QT05	QT79	25				QT	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
319	Đoàn Thị Thanh Thúy	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16DL01	DL61	25				QT	Khoa tổ chức thi
320	Huỳnh Kim Tôn	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16KQ01	KQ61	27				QT	Khoa tổ chức thi
321	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16KQ02	KQ62	27				QT	Khoa tổ chức thi
322	Huỳnh Kim Tôn	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16KQ01	KQ63	27				QT	Khoa tổ chức thi
323	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16KQ02	KQ64	26				QT	Khoa tổ chức thi
324	Nguyễn Thị Diệu Linh	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16MK01	MK61	26				QT	Khoa tổ chức thi
325	Nguyễn Thị Diệu Linh	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16MK02	MK62	26				QT	Khoa tổ chức thi
326	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16NL01	NL61	26				QT	Khoa tổ chức thi
327	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Kỹ năng 4: Tư duy sáng tạo	BADM1104	DH16NL01	NL62	26				QT	Khoa tổ chức thi
328	Võ Đăng Khoa	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH17QT01	QT71	75				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
329	Phan Thị Thanh Huyền	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH17QT03	QT73	48				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
330	Phan Thị Thanh Huyền	Quản trị nhân lực	BADM2303	DH17QT05	QT75	74				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
331	Ngô Thị Phương Anh	Tổ chức sự kiện và tài trợ	BADM2313	DH15MK01	MK51	81	14/08/2018	5	MTL	QT	
332	Lê Đình Nghi	Quản trị vận hành	BADM3303	DH15MK01	MK51	91				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
333	Huỳnh Kim Tôn	Vận tải và bảo hiểm	BADM3309	DH15KQ01	KQ51	79	24/08/2018	4	MTL	QT	
334	Nguyễn Quang Vinh	Hành vi tổ chức	BADM3315	DH15DL01	DL51	30				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
335	Phạm Thế Tri	Quản trị sự thay đổi	BADM3319	DH15NL01	NL51	67	24/08/2018	3	MTL	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
336	Sử Ngọc Hoàn	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM3324	DH15NL01	NL51	67	22/08/2018	4	MTL	QT	Nộp tiểu luận
337	Huỳnh Kim Tôn	Quản trị chiến lược	BADM4301	DH15MK01	MK51	90				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
338	Nguyễn Đình Kim	Quản trị chiến lược	BADM4301	DH15NL01	NL51	69				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
339	Hoàng Đình Thảo Vy	Quản trị dự án	BADM4312	DH15DL01	DL51	35				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
340	Hoàng Đình Thảo Vy	Quản trị dự án	BADM4312	DH15KQ01	KQ51	49				QT	Phòng Khảo thí tổ chức thi
341	Dương Diễm Châu	QT nguồn nhân lực quốc tế	BADM4321	DH15KQ01	KQ51	78	22/08/2018	3	MTL	QT	
342	Nguyễn Quốc Việt	Quản trị tài chính (KI)	FINA4306	DH17QT01	QT71	75	21/08/2018	1	MTL	QT	
343	Nguyễn Quốc Việt	Quản trị tài chính (KI)	FINA4306	DH17QT03	QT73	60	21/08/2018	1	MTL	QT	
344	Võ Minh Long	Quản trị tài chính (KI)	FINA4306	DH17QT05	QT75	74	21/08/2018	1	MTL	QT	
345	Trần Thị Mai Phước	Luật du lịch	GLAW3304	DH15DL01	DL51	26	13/08/2018	5	MTL	QT	
346	Thái Thanh Tuấn	S1: Thông minh cảm xúc	HRMA1101	DH17NL01	NL71	25				QT	Khoa tổ chức thi
347	Thái Thanh Tuấn	S1: Thông minh cảm xúc	HRMA1101	DH17NL01	NL72	24				QT	Khoa tổ chức thi
348	Thái Thanh Tuấn	S1: Thông minh cảm xúc	HRMA1101	DH17NL01	NL73	22				QT	Khoa tổ chức thi
349	Vũ Việt Hằng	S4: Quản trị năng lực	HRMA2104	DH16NL01	NL61	24				QT	Khoa tổ chức thi
350	Vũ Việt Hằng	S4: Quản trị năng lực	HRMA2104	DH16NL01	NL62	22				QT	Khoa tổ chức thi
351	Phan Hồng Lĩnh	S1: Quản trị đa văn hóa	IBUS1101	DH17KQ01	KQ71	26				QT	Khoa tổ chức thi
352	Phan Hồng Lĩnh	S1: Quản trị đa văn hóa	IBUS1101	DH17KQ01	KQ72	27				QT	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
353	Phan Hồng Linh	S1: Quản trị đa văn hóa	IBUS1101	DH17KQ01	KQ73	27				QT	Khoa tổ chức thi
354	Nguyễn Đức Bình	S4: KD ở thị trường châu Âu	IBUS2104	DH16KQ01	KQ61	25				QT	Khoa tổ chức thi
355	Nguyễn Đức Bình	S4: KD ở thị trường châu Âu	IBUS2104	DH16KQ02	KQ62	25				QT	Khoa tổ chức thi
356	Nguyễn Đức Bình	S4: KD ở thị trường châu Âu	IBUS2104	DH16KQ01	KQ63	25				QT	Khoa tổ chức thi
357	Nguyễn Đức Bình	S4: KD ở thị trường châu Âu	IBUS2104	DH16KQ02	KQ64	12				QT	Khoa tổ chức thi
358	Nguyễn Chính Thắng	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH17KQ01	KQ71	69	21/08/2018	2	MTL	QT	
359	Nguyễn Chính Thắng	Thống kê ứng dụng	MATH1311	DH17NL01	NL71	78	21/08/2018	2	MTL	QT	
360	Nguyễn Thanh Mai	Tế bào học	BIOT2401	DH17SH01	SH71	75	27/08/2018	1	BD	SH	
361	Nguyễn Thanh Mai	Tế bào học	BIOT2401	DH17SH03	SH73	72	27/08/2018	1	BD	SH	
362	Nguyễn Thị Lệ Thủy, Nguyễn Thị Phương Khanh	Công nghệ protein-enzyme	BIOT2402	DH16SH01	SH61	71	21/08/2018	2	BD	SH	
363	Nguyễn Thị Lệ Thủy, Nguyễn Thị Phương Khanh	Công nghệ protein-enzyme	BIOT2402	DH16SH04	SH64	62	21/08/2018	2	BD	SH	
364	Lê Thị Trúc Linh, Nguyễn Trần Đông Phương	Di truyền học	BIOT2404	DH16SH01	SH61	78	29/08/2018	2	BD	SH	
365	Lê Thị Trúc Linh, Nguyễn Trần Đông Phương	Di truyền học	BIOT2404	DH16SH04	SH64	52	29/08/2018	2	BD	SH	
366		Quản lý môi trường	BIOT3216	DH15NN01	NN51	46	22/08/2018	3	BD	SH	
367	Lý Thị Minh Hiền	Các kỹ thuật HĐ trong CNTP	BIOT3219	DH15TP01	TP51	33	23/08/2018	3	BD	SH	
368	Lý Thị Minh Hiền	CN bảo quản & C.biến thối, TS	BIOT3220	DH15TP01	TP51	32	25/08/2018	3	BD	SH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
369	Tạ Đăng Khoa	Dinh dưỡng người	BIOT3224	DH15TP01	TP51	32	27/08/2018	3	BD	SH	
370	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Kỹ thuật chuyển gen thực vật	BIOT3225	DH15NN01	NN51	46	24/08/2018	3	BD	SH	
371	Trương Kim Phượng	Chọn giống vi SVật trong CNSH	BIOT3228	DH15YD01	YD51	50	22/08/2018	4	BD	SH	
372	Nguyễn Minh Hoàng	Chiết xuất dược liệu	BIOT3411	DH15YD01	YD51	49	28/08/2018	2	BD	SH	
373	Lê Thị Trúc Linh, Đặng Thanh Dũng, Lê Quang Anh Tuấn	CNSH trong Triệu bệnh ở người	BIOT3414	DH15YD01	YD51	49	30/08/2018	2	BD	SH	
374	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	CNSHƯD trong bảo vệ Thực vật	BIOT3415	DH15NN01	NN51	46	30/08/2018	1	BD	SH	
375		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	BIOT3417	DH15TP01	TP51	35	19/08/2018	1	BD	SH	
376	Như Xuân Thiện Chân	Quá trình và thiết bị CNSH	BIOT3419	_HLK2015	HLS1	46	21/08/2018	1	BD	SH	
377	Dương Nhật Linh	Vi sinh Y học	BIOT3420	DH15YD01	YD51	54	31/08/2018	2	BD	SH	
378	Lê Huyền ái Thủy, Lao Đức Thuận	Công nghệ gene	BIOT3427	DH16SH01	SH61	68	31/08/2018	3	BD	SH	
379	Trương Kim Phượng, Lao Đức Thuận	Công nghệ gene	BIOT3427	DH16SH04	SH64	59	31/08/2018	3	BD	SH	
380	Như Xuân Thiện Chân	CN bảo quản & CB rau quả	BIOT4217	DH15TP01	TP51	36	29/08/2018	1	BD	SH	
381	Tạ Đăng Khoa	Thực phẩm chức năng	BIOT4221	DH15TP01	TP51	32	31/08/2018	1	BD	SH	
382	Dương Nhật Linh	Hệ thống QLCL trong SX DP	BIOT4222	DH15YD01	YD51	51	24/08/2018	4	BD	SH	
383		Sản xuất sạch hơn	BIOT4225	DH15NN01	NN51	46	28/08/2018	1	BD	SH	
384	Trần Thái Hà	Kỹ thuật môi trường	BIOT4405	DH15NN01	NN51	47	19/08/2018	3	BD	SH	
385		TT Hóa phân tích & hóa hữu cơ	CHEM1202	DH17SH01	SH71	70				SH	Khoa tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
386		TT Hóa phân tích & hóa hữu cơ	CHEM1202	DH17SH03	SH73	31				SH	Khoa tổ chức thi
387	Đặng Thanh Dũng, Bùi Thị Mỹ Hồng	PP nghiên cứu khoa học	EDUC1205	DH17SH01	SH71	75	25/08/2018	4	BD	SH	
388	Đặng Thanh Dũng, Bùi Thị Mỹ Hồng	PP nghiên cứu khoa học	EDUC1205	DH17SH03	SH73	29	25/08/2018	4	BD	SH	
389	Võ Trọng Đường	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17SH01	SH71	70	23/08/2018	1	BD	SH	
390	Võ Trọng Đường	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17SH03	SH73	34	23/08/2018	2	BD	SH	
391	Hoàng Thọ Phú	Marketing căn bản	BADM2301	DH17TN01	TN71	70				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
392	Nguyễn Trần Cẩm Linh	Marketing căn bản	BADM2301	DH17TN03	TN73	69				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
393	Nguyễn Thị Minh Mẫn	Marketing căn bản	BADM2301	DH17TN05	TN75	51				TC	Phòng Khảo thí tổ chức thi
394	Nguyễn Thị Phúc Doang	Thiết lập & thẩm định dự án ĐT	BADM3321	DH16TC01	TC61	76	29/08/2018	1	NK	TC	
395	Nguyễn Thị Phúc Doang	Thiết lập & thẩm định dự án ĐT	BADM3321	DH16TC02	TC62	71	29/08/2018	1	NK	TC	
396	Trần Hoàng Trúc Linh	Mua bán & sáp nhập DN (CTy)	ECON3309	DH15NH01	NH51	60	22/08/2018	5	NK	TC	
397	Phan Ngọc Tấn	Thẩm định tín dụng	FINA3304	DH16NH01	NH61	92	29/08/2018	5	NK	TC	
398	Phan Hồng Hạnh	Kinh doanh ngoại hối	FINA3308	DH15NH01	NH51	51	20/08/2018	2	NK	TC	
399	Phạm Thu Hương	Kinh doanh ngoại hối	FINA3308	DH15TC01	TC51	55	20/08/2018	2	NK	TC	
400	Phạm Thu Hương	Kinh doanh ngoại hối	FINA3308	DH15TC02	TC52	55	20/08/2018	2	NK	TC	
401	Vũ Hữu Thành	Quản lý danh mục đầu tư	FINA3316	DH15TC01	TC51	52	22/08/2018	4	NK	TC	
402	Nguyễn Hoàng Thanh Nga	Quản lý danh mục đầu tư	FINA3316	DH15TC02	TC52	52	22/08/2018	4	NK	TC	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
403	Huỳnh Thái Bảo	Tài chính doanh nghiệp 2	FINA3404	DH16NH01	NH61	70	31/08/2018	2	NK	TC	
404	Nguyễn Như ánh	Tài chính doanh nghiệp 2	FINA3404	DH16TC01	TC61	70	31/08/2018	2	NK	TC	
405	Huỳnh Thái Bảo	Tài chính doanh nghiệp 2	FINA3404	DH16TC02	TC62	64	31/08/2018	2	NK	TC	
406		Chuyên đề kỹ năng (BCCĐ)	FINA4199	DH15NH01	NH51	56				TC	Khoa tổ chức thi
407		Chuyên đề kỹ năng (BCCĐ)	FINA4199	DH15TC01	TC51	55				TC	Khoa tổ chức thi
408		Chuyên đề kỹ năng (BCCĐ)	FINA4199	DH15TC02	TC52	51				TC	Khoa tổ chức thi
409	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH17TN01	TN71	82	27/08/2018	5	NK	TC	
410	Võ Thanh Hải	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH17TN03	TN73	80	27/08/2018	5	NK	TC	
411	Nguyễn Như Lân	Lý thuyết xác suất & thống kê	MATH1304	DH17TN05	TN75	80	27/08/2018	5	NK	TC	
412	Nguyễn Thị Hiền Oanh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TN01	TN71	75	29/08/2018	4	NK	TC	
413	Nguyễn Thị Hiền Oanh	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TN03	TN73	71	29/08/2018	4	NK	TC	
414	Nguyễn Giang Châu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P1)	POLI1201	DH17TN05	TN75	75	29/08/2018	4	NK	TC	
415	Phan Thị Lệ Hương	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16NH01	NH61	97	27/08/2018	4	NK	TC	
416	Trần Duy Mỹ	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16TC01	TC61	94	27/08/2018	4	NK	TC	
417	Hoàng Xuân Sơn	Đường lối CM của Đảng CSVN	POLI2301	DH16TC02	TC62	95	27/08/2018	4	NK	TC	
418	Trần Tuyết Thanh	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17TK01	TK71	80	25/08/2018	3	NK	TH	
419	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nguyên lý kế toán	ACCO2301	DH17TK03	TK73	68	25/08/2018	3	NK	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
420	Dương Hữu Thành	ứng dụng web (Công cụ web)	ITEC1404	DH17TH01	TH71	93	25/08/2018	4	NK	TH	
421	Nguyễn Thị Mai Trang	ứng dụng web (Công cụ web)	ITEC1404	DH17TH03	TH73	73	25/08/2018	4	NK	TH	
422	Dương Hữu Thành	ứng dụng web (Công cụ web)	ITEC1404	DH17TH05	TH75	80	25/08/2018	4	NK	TH	
423	Võ Thị Hồng Tuyết	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	DH17TH01	TH71	74				TH	Khoa tổ chức thi
424	Lê Hồng Thái	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	DH17TH03	TH73	73				TH	Khoa tổ chức thi
425	Nguyễn Thị Trâm Anh	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	DH17TH05	TH75	43				TH	Khoa tổ chức thi
426	Nguyễn Thị Trâm Anh	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	DH17TK01	TK71	88				TH	Khoa tổ chức thi
427	Võ Thị Hồng Tuyết	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	DH17TK03	TK73	91				TH	Khoa tổ chức thi
428	Nguyễn Thị Phương Trang	Lập trình giao diện	ITEC2401	DH16TH01	TH61	82	26/08/2018	4	NK	TH	
429	Nguyễn Thị Mai Trang	Lập trình giao diện	ITEC2401	DH16TH03	TH63	91	26/08/2018	4	NK	TH	
430	Lê Xuân Trường, Lê Viết Tuấn	Cấu trúc dữ liệu	ITEC2501	_CNTTK16	HLI1	34	21/08/2018	3	NK	TH	
431	Nguyễn Thị Mai Trang	Mạng máy tính (Nhập môn MMT)	ITEC2503	DH16TK01	TK61	135	24/08/2018	4	NK	TH	
432	Tô Oai Hùng	Lập trình hướng đối tượng	ITEC2504	DH16TH01	TH61	91	24/08/2018	5	NK	TH	
433	Tô Oai Hùng	Lập trình hướng đối tượng	ITEC2504	DH16TH03	TH63	66	24/08/2018	5	NK	TH	
434	Hồ Quang Khải	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401	DH16TH01	TH61	80	20/08/2018	2	NK	TH	
435	Hồ Quang Khải	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401	DH16TH03	TH63	60	20/08/2018	2	NK	TH	
436	Nguyễn Thị Phương Trang	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401	DH16TK01	TK61	95	20/08/2018	2	NK	TH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
437	Lưu Quang Phương	An toàn bảo mật thông tin	ITEC4406	DH15TH01	TH51	60	21/08/2018	5	NK	TH	
438	Trương Hoàng Vinh	Toán tin học	MATH3401	DH16TK01	TK61	99	22/08/2018	5	NK	TH	
439	Nguyễn Thị Trâm Anh	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	MISY2501	_HLK2016	HLI2	79	20/08/2018	5	NK	TH	
440	Vũ Quốc Thông	HT hoạch định nguồn lực DN	MISY3302	DH15TK01	TK51	44	17/08/2018	5	NK	TH	
441	Nguyễn Hoàng Phi Nam	HT hoạch định nguồn lực DN	MISY3302	DH15TK02	TK52	47	17/08/2018	5	NK	TH	
442	Dương Thị Thanh Hậu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17TH01	TH71	70	23/08/2018	2	NK	TH	
443	Nguyễn Quốc Toàn	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17TH03	TH73	68	23/08/2018	2	NK	TH	
444	Phạm Thị Lý	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17TH05	TH75	68	23/08/2018	2	NK	TH	
445	Nguyễn Quốc Toàn	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17TK01	TK71	78	23/08/2018	2	NK	TH	
446	Nguyễn Quốc Toàn	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17TK03	TK73	80	23/08/2018	2	NK	TH	
447	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17DN01	DN71	44				XH	Ban cơ bản tổ chức thi
448	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17DN02	DN72	43				XH	Ban cơ bản tổ chức thi
449	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17DN03	DN73	42				XH	Ban cơ bản tổ chức thi
450	Nguyễn Cao Tùng	Tin học đại cương	COMP0401	DH17DN04	DN74	43				XH	Ban cơ bản tổ chức thi
451	Lâm Thị ánh Quyên	Tin học ứng dụng trong KHXH	COMP2306	DH16XH01	XH61	69	21/08/2018	1	NK	XH	
452	La Thị Thúy Hiền	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	DH17DN01	DN71	41	19/08/2018	4	NK	XH	
453	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	DH17DN02	DN72	39	19/08/2018	4	NK	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
454	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	DH17DN03	DN73	39	19/08/2018	4	NK	XH	
455	Nguyễn Lý Uy Hân	Tiếng Hoa 1	GCHI1301	DH17DN04	DN74	39	19/08/2018	4	NK	XH	
456	Trương Vỹ Quyền	Tiếng Hoa 4	GCHI1304	DH16DN01	DN61	40	18/08/2018	5	NK	XH	
457	Trần Quang Huy	Tiếng Hoa 4	GCHI1304	DH16DN02	DN62	35	18/08/2018	5	NK	XH	
458	Nguyễn Lâm Trâm Anh	Pháp luật cộng đồng ASEAN	GLAW3303	DH15DN01	DN51	66	22/08/2018	5	NK	XH	
459	Dương Thị Thanh Hậu	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17CT01	CT71	72	23/08/2018	2	NK	XH	
460	Trương Quang Đức	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17DN01	DN71	70	23/08/2018	2	NK	XH	
461	Trương Quang Đức	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17DN03	DN73	70	23/08/2018	2	NK	XH	
462	Nguyễn Đình Bình	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	POLI2302	DH17XH01	XH71	60	23/08/2018	2	NK	XH	
463	Bùi Hải Đăng	Thế chế CT & HTPL các nước ĐNA	SEAS2304	DH15DN01	DN51	66	26/08/2018	1	NK	XH	Nộp tiểu luận
464	Lý Quyết Tiến	Các TC quốc tế và KV ở ĐNA	SEAS3210	DH15DN01	DN51	70	29/08/2018	1	NK	XH	Nộp tiểu luận
465	Đàng Năng Hòa	PP nghiên cứu thực địa	SEAS3301	DH16DN01	DN61	80	22/08/2018	2	NK	XH	Nộp tiểu luận
466	Đặng Thị Quốc Anh Đào	Các tộc người ở Đông Nam á	SEAS3302	DH16DN01	DN61	80	26/08/2018	3	NK	XH	Nộp tiểu luận
467	Dương Hiền Hạnh	Xã hội học về giới	SOCI1204	DH17XH01	XH71	60	25/08/2018	5	NK	XH	Nộp tiểu luận
468	Dương Hiền Hạnh	Xã hội học về giới	SOCI1204	DH17XH03	XH73	24	25/08/2018	5	NK	XH	Nộp tiểu luận
469	Doãn Thị Ngọc	Giới & phát triển (XHH về giới)	SOCI2205	DH17CT01	CT71	67	25/08/2018	4	NK	XH	
470	Nguyễn Xuân Nghĩa	Phương pháp nghiên cứu XHH 1	SOCI2301	DH17XH01	XH71	60	21/08/2018	3	NK	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
471	Nguyễn Xuân Nghĩa	Phương pháp nghiên cứu XHH 1	SOCI2301	DH17XH03	XH73	29	21/08/2018	3	NK	XH	
472	Lê Minh Tiến	Thống kê xã hội	SOCI2302	DH16CT01	CT61	97	20/08/2018	4	NK	XH	
473	Nguyễn Thụy Diễm Hương	Phát triển cộng đồng	SOCI2304	DH16XH01	XH61	48	19/08/2018	5	NK	XH	
474	Lê Minh Tiến	Xã hội học tội phạm	SOCI3203	DH16XH01	XH61	52	23/08/2018	3	NK	XH	
475	Trần Thị Thanh Trà	Tâm lý học xã hội	SOCI3204	DH16XH01	XH61	48	28/08/2018	1	NK	XH	
476	Lâm Thị ánh Quyên	Xã hội học đô thị	SOCI3207	DH15CT01	CT51	75	27/08/2018	1	NK	XH	
477	Nguyễn Quang Vinh	Xã hội học tổ chức	SOCI3308	DH15XH01	XH51	84	19/08/2018	1	NK	XH	
478	Nguyễn Xuân Nghĩa	Các lý thuyết XHH hiện đại	SOCI3310	DH15XH01	XH51	88	22/08/2018	3	NK	XH	
479	Trần Thị Thanh Trà	Nhập môn khoa học giao tiếp	SWOR1201	DH17CT01	CT71	64	27/08/2018	3	NK	XH	
480	Trần Thị Thanh Trà	Nhập môn khoa học giao tiếp	SWOR1201	DH17XH01	XH71	41	27/08/2018	3	NK	XH	
481	Phan Thị Mai Quyên	Nhập môn khoa học giao tiếp	SWOR1201	DH17XH03	XH73	47	27/08/2018	3	NK	XH	
482	Huỳnh Minh Hiền	An sinh xã hội	SWOR1302	DH17CT01	CT71	63	21/08/2018	5	NK	XH	
483	Nguyễn Kim Thanh	CTXH trong lĩnh vực Y tế	SWOR2205	DH15CT01	CT51	75	29/08/2018	5	NK	XH	
484	Phan Thị Mai Quyên	Tham vấn cơ bản	SWOR2304	DH15XH01	XH51	83	24/08/2018	4	NK	XH	
485	Nguyễn Thị Nhẫn	An sinh nhi đồng và gia đình	SWOR3203	DH16CT01	CT61	51	22/08/2018	4	NK	XH	
486	Bùi Nhật Phong	Chính sách xã hội	SWOR3204	DH16CT01	CT61	35	24/08/2018	5	NK	XH	
487	Phạm Gia Trân	Sức khỏe cộng đồng	SWOR3206	DH16CT01	CT61	37	27/08/2018	5	NK	XH	

STT	GIẢNG VIÊN	TÊN MÔN HỌC	MÃ MH	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
488	Phan Thị Mai Quyên	Tham vấn trẻ trong HC ĐBKK	SWOR3209	DH15CT01	CT51	78	31/08/2018	3	NK	XH	
489	Huỳnh Minh Hiền	CTXH với người cao tuổi	SWOR3306	DH15CT01	CT51	81	24/08/2018	3	NK	XH	
490	Trần Thị Nhân	Quản trị hành chánh-văn phòng	SWOR4205	DH15XH01	XH51	82	28/08/2018	4	NK	XH	

TP. HCM, ngày 13 tháng 07 năm 2018

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Vũ Anh

Ghi chú:

1/ Thời gian

Ca 1: bắt đầu lúc 7g00

Ca 2: bắt đầu lúc 9g30

Ca 3: bắt đầu lúc 13g00

Ca 4: bắt đầu lúc 15g30

Ca 5: bắt đầu lúc 18g00

2/ Địa điểm

BD: 68 Lê Thị Trung, Bình Dương

HHH: 35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM

MTL: Số 2 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM

NK: 371 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM

VVT: Số 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

(*) Ghi chú:

1/ Môn Hệ thống thông tin kế toán 1 (ACCO3315) sinh viên xem danh sách thi, ca thi và địa điểm thi cụ thể tại mục Tin tức – sự kiện trên trang Web của khoa Kế toán – Kiểm toán <http://v1.ou.edu.vn/ktkt/Pages/tin-tuc.aspx>

2/ Các môn thi do Phòng Khảo thí tổ chức thi sinh viên xem ngày thi, ca thi và địa điểm thi cụ thể tại mục Thông báo trên trang Web của Phòng Khảo thí <http://www.ou.edu.vn/ttkk/Pages/tin-thong-bao.aspx>